

Số: 1765 /QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 30 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm
trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2022-2025
(Chương trình OCOP Lâm Đồng).**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư 05/2022/TT-BNN ngày 22/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tại Tờ trình số 195/TTr-SNN ngày 30/8/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021 - 2025 (gọi tắt là Chương trình OCOP Lâm Đồng), với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, ĐỐI TƯỢNG VÀ NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung: Phát triển sản phẩm OCOP nhằm khơi dậy tiềm năng, lợi thế khu vực nông thôn nhằm nâng cao thu nhập cho người dân; góp phần cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với phát triển tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề, dịch vụ và du lịch nông thôn; thúc đẩy kinh tế nông thôn phát triển bền vững, trên cơ sở tăng cường ứng dụng chuyển đổi số và kinh tế tuần hoàn, bảo tồn các giá trị văn hóa, quản lý tài nguyên, bảo tồn đa dạng sinh học, cảnh quan và môi trường nông thôn, góp phần xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu, hiệu quả và bền vững.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Đến năm 2025, phần đầu toàn tỉnh có ít nhất 250 sản phẩm OCOP (230 sản phẩm cấp tỉnh, 20 sản phẩm cấp Quốc gia).

- Cùng cố và nâng cấp ít nhất 50% sản phẩm OCOP đã được đánh giá và phân hạng; ưu tiên phát triển sản phẩm OCOP gắn với thương hiệu sản phẩm, phát triển dịch vụ du lịch nông thôn.

- Ưu tiên phát triển các hợp tác xã, doanh nghiệp vừa và nhỏ, phần đầu có 30% chủ thể OCOP là hợp tác xã, 50% chủ thể là doanh nghiệp vừa và nhỏ.

- Có 30% các chủ thể OCOP xây dựng được chuỗi giá trị theo hướng kinh tế tuần hoàn, OCOP xanh gắn với vùng nguyên liệu ổn định; trong đó ưu tiên các sản phẩm OCOP đã được đánh giá và phân hạng.

- Có 30% làng nghề truyền thống có sản phẩm OCOP, góp phần bảo tồn và phát triển làng nghề truyền thống.

- Tỷ lệ lao động được đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ phù hợp làm việc tại các chủ thể OCOP đạt tối thiểu 20%; phần đầu 40% chủ thể OCOP là nữ; 10% chủ thể OCOP là người dân tộc thiểu số điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Hỗ trợ 100% sản phẩm OCOP Lâm Đồng đạt hạng 3 sao trở lên được đưa lên sàn thương mại điện tử postmart.vn; voso.vn và trang thương mại điện tử nông sản tỉnh Lâm Đồng; phần đầu mỗi huyện, thành phố có ít nhất 01 điểm giới thiệu, trưng bày và bán sản phẩm OCOP.

2. Đối tượng và yêu cầu thực hiện:

a) Đối tượng thực hiện:

- Chủ thể thực hiện: Các hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp vừa và nhỏ, hội/hiệp hội, Trung tâm điều hành, trang trại và hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh.

- Sản phẩm: Gồm các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ du lịch có nguồn gốc địa phương, có đặc trưng về giá trị văn hóa, lợi thế của địa phương; đặc biệt là các sản phẩm đặc sản, sản phẩm làng nghề, dịch vụ du lịch dựa trên các thế mạnh, lợi thế về điều kiện tự nhiên, nguồn nguyên liệu, tri thức và văn hóa của người dân

địa phương (theo Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ).

b) Yêu cầu thực hiện:

- Phát huy tiềm năng, lợi thế và truyền thống của từng địa phương để phát triển các sản phẩm đặc sản có giá trị cao về kinh tế và văn hóa.

- Phát huy sáng tạo và sức mạnh cộng đồng trong sản xuất và hình thành các sản phẩm gắn với giá trị cộng đồng.

- Phát triển liên kết theo chuỗi giá trị nhằm nâng cao năng lực sản xuất và phát triển bền vững các sản phẩm hàng hóa.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Phát triển sản phẩm OCOP Lâm Đồng:

a) Hỗ trợ sản xuất gắn với phát triển vùng nguyên liệu:

- Ưu tiên đầu tư vùng sản xuất nguyên liệu dựa trên lợi thế về điều kiện tự nhiên, văn hóa, tập quán sản xuất của người dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc, góp phần phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Phát triển sản phẩm OCOP gắn với xây dựng vùng nguyên liệu nông sản, dược liệu đặc trưng được cấp mã số vùng trồng, theo hướng sản xuất hữu cơ, nông nghiệp sinh thái, tiết kiệm tài nguyên, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, đảm bảo an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc, duy trì cảnh quan nông thôn và bảo vệ môi trường.

b) Chuẩn hóa quy trình, tiêu chuẩn và phát triển sản phẩm OCOP theo chuỗi giá trị, phù hợp với lợi thế về điều kiện sản xuất và yêu cầu thị trường:

- Đẩy mạnh chuẩn hóa sản phẩm gắn với lợi thế và điều kiện của từng địa phương; Các sản phẩm mới hình thành dựa trên ứng dụng khoa học công nghệ, nền tảng lợi thế của địa phương, có chất lượng nổi trội, đặc sắc, trong đó ưu tiên: (i) Sản phẩm tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề truyền thống được công nhận; (ii) Sản phẩm được chế biến, chế biến sâu từ sản phẩm đặc sản, nguyên liệu địa phương và tri thức bản địa; (iii) Sản phẩm có đóng góp vào bảo tồn văn hóa truyền thống.

- Phát triển 06 nhóm sản phẩm OCOP (theo Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022), ưu tiên các sản phẩm nông nghiệp, phi nông nghiệp, dịch vụ đặc sắc, truyền thống và có lợi thế ở mỗi địa phương, theo hướng phát huy nội lực, gia tăng giá trị, gắn với phát triển cộng đồng.

- Hỗ trợ trang thiết bị, máy móc, đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới, hoàn thiện công nghệ, quy trình sản xuất, sơ chế, chế biến, bảo quản để phát triển sản phẩm đạt chuẩn OCOP và nâng cấp, hoàn thiện sản phẩm đã được đánh giá, phân hạng (đạt 3 sao trở lên) gắn với nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Xây dựng tiêu chuẩn và thử nghiệm, phát triển sản phẩm OCOP xanh theo hướng kinh tế tuần hoàn gắn với thị trường xuất khẩu, dựa trên lợi thế đặc hữu về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của địa phương.

c) Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động cho các chủ thể OCOP:

- Tổ chức thông tin tuyên truyền, tập huấn tăng cường nâng cao năng lực cho chủ thể OCOP về năng lực cộng đồng và tinh thần hợp tác; đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, kỹ năng quản trị; đổi mới, sáng tạo về sản phẩm; quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm; thiết kế bao bì, ghi nhãn và mẫu mã sản phẩm; sở hữu trí tuệ, truy xuất nguồn gốc theo chuỗi giá trị, tăng cường sử dụng và khai thác thương hiệu cộng đồng các sản phẩm từ khu vực nông thôn.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã, doanh nghiệp vừa và nhỏ gắn với chuỗi liên kết giá trị sản phẩm OCOP.

d) Nâng cao năng lực hệ thống hỗ trợ triển khai Chương trình:

- Tổ chức quản lý, điều hành hoạt động hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP cấp tỉnh với Chương trình khởi nghiệp, quảng bá, giới thiệu và thương mại sản phẩm OCOP của các vùng trên cả nước, nhằm thu hút sự tham gia của các chủ thể và kết nối du lịch.

- Xây dựng tiêu chí, nâng cao năng lực và tổ chức quản lý, giám sát mạng lưới tư vấn nhằm hình thành mạng lưới tư vấn Chương trình OCOP chuyên nghiệp, có kinh nghiệm, năng lực trong hỗ trợ triển khai Chương trình.

- Nâng cao năng lực hệ thống các cơ sở đào tạo nghề gắn với Chương trình OCOP; điều chỉnh, bổ sung các quy định về đào tạo nghề (khung chương trình, nội dung đào tạo nghề, độ tuổi học nghề...) gắn với sản phẩm OCOP; tăng cường năng lực cho cán bộ nông nghiệp triển khai trực tiếp ở các địa phương (khuyến nông, khuyến công).

- Thúc đẩy phong trào phụ nữ, thanh niên khởi nghiệp, hợp tác xã khởi nghiệp gắn với phát triển sản phẩm OCOP.

- Triển khai sáng kiến “Mỗi nông dân là một thương nhân” nhằm tối ưu hóa ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, thương mại sản phẩm OCOP.

2. Tổ chức đánh giá, phân hạng và cấp giấy công nhận sản phẩm OCOP Lâm Đồng:

- Xây dựng quy chế đánh giá và tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP hàng năm, tăng cường chuyển đổi số trong tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP theo quy định.

- Hàng năm Hội đồng OCOP tỉnh Lâm Đồng dự kiến tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP tỉnh Lâm Đồng thành 02 đợt:

+ Đợt 1: vào cuối tháng 6 hàng năm.

+ Đợt 2: vào cuối tháng 11 hàng năm.

- Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, giám sát việc áp dụng chính sách, quy định về đánh giá, phân hạng sản phẩm, duy trì điều kiện sản xuất của các chủ thể và chất lượng sản phẩm OCOP sau khi được đánh giá, công nhận.

3. Xúc tiến thương mại sản phẩm OCOP Lâm Đồng:

- Triển khai các hoạt động xúc tiến, quảng bá trên các phương tiện truyền thông đại chúng: Xây dựng video clip, tin bài quảng bá cho chương trình OCOP giai đoạn 2021 -2025, các sản phẩm được phân hạng (từ 3-5 sao); phát sóng trên truyền hình hoặc đăng trên các trang báo, tạp chí của Trung ương, tỉnh.

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu cho sản phẩm OCOP thông qua các hội chợ, triển lãm, sự kiện tôn vinh, quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP đặc sắc thường niên gắn với văn hóa cấp quốc gia, cấp vùng, địa phương và quốc tế; xây dựng các điểm giới thiệu, trưng bày và bán sản phẩm OCOP; hệ thống phân phối sản phẩm OCOP; thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm OCOP gắn với thị trường du lịch trọng điểm.

- Hỗ trợ phát triển thương mại điện tử cho sản phẩm OCOP thông qua các sàn thương mại điện tử, các kênh bán hàng trực tuyến (online), bán hàng tương tác trực tiếp (livestream), đặc biệt cho các sản phẩm có quy mô nhỏ, sản phẩm đặc sản địa phương.

III. KINH PHÍ VÀ CƠ CHẾ HỖ TRỢ:

1. Kinh phí thực hiện:

a) Vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ:

- Nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Lâm Đồng hướng đến toàn diện, bền vững và hiện đại giai đoạn 2021-2025 được UBND tỉnh Lâm Đồng phân bổ hàng năm cho ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Vốn sự nghiệp hỗ trợ sản xuất của cấp huyện.

c) Vốn đối ứng của các chủ thể tham gia chương trình.

2. Cơ chế hỗ trợ: Thực hiện theo Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và các chính sách liên quan theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và các địa phương triển khai các nội dung Kế hoạch (theo Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 10/5/2021 của UBND tỉnh).

b) Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh ban hành các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá phân hạng sản phẩm theo hướng dẫn của Trung ương và theo phân cấp; lồng ghép nguồn vốn các chương trình, đề án khác do ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý để thực hiện Kế hoạch.

c) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức đánh giá và phân hạng sản phẩm tại cấp tỉnh theo quy định;

d) Hướng dẫn các địa phương, đơn vị thực hiện; kiểm tra, giám sát, kết quả thực hiện; định kỳ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, các cơ quan Trung ương kết quả thực hiện Chương trình OCOP Lâm Đồng theo quy định.

2. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu, đề xuất UBND tỉnh phân bổ kinh phí thực hiện nội dung Chương trình OCOP thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; hướng dẫn các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố quản lý, triển khai và thanh, quyết toán theo quy định.

3. Sở Công Thương:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn chất lượng an toàn thực phẩm đối với những sản phẩm đăng ký tham gia và sản phẩm đã đạt chứng nhận OCOP thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương theo quy định của pháp luật.

b) Tổ chức xúc tiến thương mại các sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP Lâm Đồng; cập nhật thông tin thị trường trong nước và quốc tế liên quan đến sản phẩm OCOP để kịp thời thông tin đến các đơn vị tham gia chương trình; lồng ghép các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối thị trường của ngành với thực hiện Chương trình OCOP Lâm Đồng.

4. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Hỗ trợ các địa phương và các tổ chức kinh tế phát triển, đăng ký xác lập, bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến các sản phẩm OCOP, tư vấn định hướng phát triển thương hiệu sản phẩm OCOP.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương hỗ trợ các tổ chức kinh tế đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ trong phát triển sản xuất sản phẩm thuộc Chương trình OCOP; tổng hợp đề xuất nhiệm vụ khoa học, công nghệ hàng năm liên quan đến phát triển sản phẩm OCOP.

5. Sở Y tế: Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đào tạo, tập huấn, hướng dẫn quản lý các tổ chức kinh tế thực hiện và tuân thủ các yêu cầu về an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh sản phẩm OCOP.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Hỗ trợ các tổ chức kinh tế, nhóm cộng đồng nghiên cứu phát triển, quảng bá các sản phẩm dịch vụ du lịch nông nghiệp, nông thôn gắn với Chương trình OCOP trên cơ sở phát huy thế mạnh về danh lam thắng cảnh, truyền thống văn hóa của các vùng, miền; hỗ trợ các địa phương phát triển các làng văn hóa du lịch, xây dựng các tour, tuyến, điểm du lịch gắn với nông nghiệp và nông thôn mới.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các hoạt động chủ thể OCOP; hướng dẫn thực hiện các tiêu chí về môi trường trong đánh giá, công nhận sản phẩm OCOP.

8. Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc thành lập trang web, trang/nhóm điện tử thông qua mạng xã hội facebook, zalo,... nhằm tuyên truyền và mở rộng giao dịch các sản phẩm OCOP thị trường; tăng cường chuyển đổi số trong Chương trình OCOP; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, giám sát và quản lý sản phẩm OCOP.

b) Chủ trì và phối hợp các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình tăng chuyên mục, thời lượng tuyên truyền về Chương trình OCOP; thường xuyên đăng tải các tin, bài, nêu gương tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong thực hiện Chương trình OCOP.

9. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư Thương mại và Du lịch: Phối hợp với các sở ngành liên quan, chủ động phối hợp với cơ quan truyền thông của Trung ương, các địa phương và trong tỉnh, các hệ thống phân phối lớn đẩy mạnh công tác tuyên truyền quảng bá sản phẩm OCOP của tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng, các mạng xã hội; phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai nhiệm vụ về xúc tiến thương mại và tiêu thụ, xuất khẩu sản phẩm nông nghiệp và sản phẩm OCOP.

10. UBND các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc:

a) Xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình OCOP phù hợp với tình hình, điều kiện của địa phương; kiện toàn, bổ sung nhân sự Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm, tổ chức đánh giá sản phẩm cấp huyện theo Bộ tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm của Chương trình OCOP.

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương; thực hiện hỗ trợ phát triển, nâng cấp sản phẩm đặc trưng của địa phương để sớm đạt tiêu chí cấp chứng nhận sản phẩm OCOP; tổ chức thi

đánh giá phân hạng sản phẩm đặc trưng của địa phương, hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp tinh xét, cấp chứng nhận sản phẩm OCOP Lâm Đồng theo quy định.

c) Huy động nguồn lực hỗ trợ các đơn vị phát triển mới sản phẩm OCOP Lâm Đồng tại địa phương.

d) Chi đạo UBND cấp xã rà soát, khuyến khích, hỗ trợ và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tham gia đăng ký và chuẩn bị hồ sơ sản phẩm, xác nhận các nội dung của hồ sơ minh chứng về tỷ lệ sử dụng lao động địa phương, nguồn nguyên liệu.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tài chính; Công Thương; Khoa học và Công nghệ; Tài nguyên và Môi trường; Y tế; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc; Thủ trưởng các sở, ban ngành và các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Văn phòng ĐPNTM Trung ương;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- Văn phòng ĐPNTM tỉnh;
- LĐVP;
- Lưu: VT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm S

Phụ lục. DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH OCOP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG GIAI ĐOẠN 2022 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 1765/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 của UBND tỉnh Lâm Đồng)

TT	Địa phương	Số lượng sản phẩm OCOP	Tên nhóm sản phẩm
1	Thành phố Đà Lạt	8 - 10	- Nhóm thực phẩm. - Nhóm hàng thủ công mỹ nghệ. - Nhóm dược liệu và sản phẩm từ dược liệu. - Nhóm sinh vật cảnh - Nhóm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch.
2	Thành phố Bảo Lộc	8 - 10	- Nhóm thực phẩm. - Nhóm hàng thủ công mỹ nghệ. - Nhóm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch.
3	Huyện Lạc Dương	8 - 10	- Nhóm thực phẩm. - Nhóm sinh vật cảnh. - Nhóm đồ uống. - Nhóm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch.
4	Huyện Đơn Dương	8 - 10	- Nhóm thực phẩm. - Nhóm sinh vật cảnh. - Nhóm đồ uống. - Nhóm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch. - Nhóm dược liệu và sản phẩm từ dược liệu.
5	Huyện Đức Trọng	8 - 10	- Nhóm thực phẩm. - Nhóm sinh vật cảnh. - Nhóm đồ uống. - Nhóm dược liệu và sản phẩm từ dược liệu.
6	Huyện Lâm Hà	8 - 10	- Nhóm thực phẩm. - Nhóm hàng thủ công mỹ nghệ. - Nhóm dược liệu và sản phẩm từ dược liệu. - Nhóm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch.
7	Huyện Đam Rông	8 - 10	- Nhóm thực phẩm. - Nhóm sinh vật cảnh. - Nhóm đồ uống. - Nhóm dược liệu và sản phẩm từ dược liệu.

			- Nhóm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch.
8	Huyện Di Linh	8 - 10	- Nhóm thực phẩm. - Nhóm sinh vật cảnh. - Nhóm đồ uống. - Nhóm dược liệu và sản phẩm từ dược liệu.
9	Huyện Bảo Lâm	6 - 8	- Nhóm thực phẩm. - Nhóm sinh vật cảnh. - Nhóm đồ uống.
10	Huyện Đạ Huoai	6 - 8	- Nhóm thực phẩm. - Nhóm dược liệu và sản phẩm từ dược liệu. - Nhóm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch.
11	Huyện Đạ Tẻh	6 - 8	- Nhóm thực phẩm. - Nhóm đồ uống. - Nhóm hàng thủ công mỹ nghệ.
12	Huyện Cát Tiên	6 - 8	- Nhóm thực phẩm. - Nhóm hàng thủ công mỹ nghệ. - Nhóm dược liệu và sản phẩm từ dược liệu.
Tổng số		70 - 110	